

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 443/2020/HC-PT

Ngày: 25 - 8 - 2020

V/v Khiếu kiện Quyết định hành chính
về thu hồi giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất và giải quyết khiếu nại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Tuấn;

Các Thẩm phán: Bà M Thị Tú Oanh;

Ông Phan Nhựt Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ước Minh Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 707/2019/TLPT-HC ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính về thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giải quyết khiếu nại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2019/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 750/2020/QĐ-PT ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Đinh Thị Ngọc M, sinh năm 1966.

Địa chỉ cư trú: đường Ng, khu phố 3, thị trấn T, huyện T tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Trần Q, sinh năm 1963. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: đường Ng1, phường T, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Đình V - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Người bị kiện:*

1/. Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh

2/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T: Ông Trần Văn L, chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt – Thông báo số 152/TB –UBND ngày 18/8/2020)

3/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (có văn bản xin xét xử vắng mặt – Văn bản số: 1855/UBND –TD ngày 11/8/2020)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

+ Ông Kiều Công M, (Vắng)

Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh.

+ Ông Lương Nguyễn Đăng D (vắng)

Chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh.

+ Ông Võ Xuân Tr, (có mặt)

Chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh.

+ Ông Trần Quang Kh, (có mặt)

Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Tây Ninh.

(Theo văn bản số 1854/UBND –TD ngày 11/8/2020)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Ông Lương Văn L, sinh năm 1940.

Địa chỉ cư trú: Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

2/. Anh Nguyễn Trần Đình L1, sinh năm 2000.

Địa chỉ cư trú: đường Ng, khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.
(vắng mặt)

3/. Anh Nguyễn Hoàn Long Ch, sinh năm 2003.

Địa chỉ cư trú: đường Ng, khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.
(vắng mặt)

4/. Ban quản lý Vườn quốc gia LG

Người đại diện theo pháp luật: Ông Châu Văn V, chức vụ: Giám đốc.
(vắng mặt)

5/. Ông Nguyễn Trần Q, sinh năm 1963.

Địa chỉ cư trú: đường Ng1, phường T, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.
(có mặt)

- *Người kháng cáo:* Bà Đinh Thị Ngọc M và ông Nguyễn Trần Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện – ông Nguyễn Trần Q trình bày:

Phần đất diện tích 46.235m² có nguồn gốc do bà M nhận chuyển nhượng của ông Lương Văn L vào ngày 01/3/1999, có làm giấy tay và xác nhận của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã T1, huyện T, tỉnh Tây Ninh vào ngày 11/3/1999. Sau khi nhận chuyển nhượng bà M sử dụng đất liên tục, ổn định. Ngày 30/3/2001, bà M được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) số 01468/19/2001/QĐ-UB(H) với diện tích 46.235m² tại thửa đất số 176, tờ bản đồ số 16A thuộc ấp Tân Tiến, xã T1, huyện T tỉnh Tây Ninh.

Ngày 12/02/2009, bà M nhận được Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 17/9/2008 của UBND huyện T về việc thu hồi GCNQSDĐ của bà M đối với diện tích 46.235m²; với lý do diện tích đất nằm trong quy hoạch đất lâm nghiệp thuộc Vườn quốc gia LG, do trước đây ranh giới chưa rõ ràng nên cấp chồng lên đất dự án.

Ngày 05/10/2009, bà khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện T ngày 11/12/2013, bà M nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số 1425/QĐ-UBND ngày 10/12/2013 của Chủ tịch UBND huyện T có nội dung giữ nguyên Quyết định số 179/QĐ-UBND. Bà tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh, ngày 26/4/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 1146/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai, có nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của bà M, giữ nguyên Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 17/9/2008 của UBND huyện T và Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 10/12/2013 của Chủ tịch UBND huyện T.

Việc UBND huyện T ban hành Quyết định số 179/QĐ-UBND thu hồi GCNQSDĐ số 01468/19/2001/QĐ-UB(H) đối với diện tích 46.235m² là không đúng thẩm quyền. Mặt khác, khi thu hồi GCNQSDĐ của bà M, UBND huyện T chưa thực hiện đúng về trình tự, thủ tục về thu hồi GCNQSDĐ theo quy định tại Điều 21 của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP mà làm quy trình ngược, thu hồi GCNQSDĐ trước, ban hành Kết luận thanh tra sau, do đó đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà M. Nay bà M khởi kiện yêu cầu hủy bỏ các quyết định hành chính sau:

- Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 17/9/2008 của UBND huyện T về việc thu hồi GCNQSDĐ của bà Đinh Thị Ngọc M;
- Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 10/12/2013 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại của bà Đinh Thị Ngọc M (lần đầu);
- Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết khiếu nại của bà Đinh Thị Ngọc M (lần hai).
- Yêu cầu hủy bỏ đường ranh nông lâm đường ranh này thành lập không

phù hợp với Quy chế xác định ranh giới và cắm mốc các loại rừng.

Tại Văn bản số 129/UBND-PTNMT ngày 25 tháng 02 năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Căn cứ Điều 38 Luật Đất đai năm 2003, khoản 2 Điều 42 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004; Điều 25 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ.

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-UB ngày 27/02/1993 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt dự án thực thi xây dựng rừng Đặc dụng Lịch sử Văn hóa Môi trường LG; biên bản xác nhận mô tả đường ranh giới số 3 tháng 12/2000; Quyết định số 995/2000/QĐ-CT ngày 01/12/2000 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án rừng đặc dụng Lịch sử LG; biên bản xác nhận mô tả đoạn ranh giới số 3 thuộc khu rừng đặc dụng lịch sử LG ký tháng 12/2000; biên bản bàn giao mốc ranh giới nông lâm ký ngày 04/5/2006; Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 15/01/2007 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho Vườn Quốc gia LG.

Từ những căn cứ trên, UBND huyện T và Chủ tịch UBND huyện T giữ nguyên Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 17-9-2013 và Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 10/12/2013.

Tại Văn bản số 229/UBND-TD ngày 12 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh trình bày: Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm giải quyết tại Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 về việc giải quyết khiếu nại của bà Đinh Thị Ngọc M (lần hai).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Văn L trình bày:

Năm 1999 ông có chuyển nhượng cho bà M phần đất diện tích 08 ha trong đó có 04 ha do ông khai hoang, 04 ha ông nhận chuyển nhượng từ người khác, với giá 80 chỉ vàng. Khi ông chuyển nhượng cho bà M có làm giấy tay và xác nhận của chính quyền địa phương. Phần đất ông chuyển nhượng cho bà M không nằm trong dự án của Nhà nước, có đăng ký và có sổ thửa, nằm trong bản đồ địa chính, cụ thể là thửa đất số 80, tờ bản đồ 16A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trần Đình L1 trình bày: Anh là con của ông Q, bà M việc khiếu kiện do cha mẹ anh quyết định, anh không có ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng Long Ch trình bày: Anh là con của ông Q, bà M việc khiếu kiện do cha mẹ anh quyết định, anh không có ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban quản lý Vườn quốc gia LG, người đại diện theo pháp luật ông Châu Văn V trình bày:

Theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 15/01/2007 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc cấp GCNQSDĐ lâm nghiệp cho Ban quản lý Vườn Quốc gia LG với diện tích 18.678ha, trong đó có diện tích đất 46.235m² của bà M. Diện tích

đất bà M đang tranh chấp hiện thuộc quyền quản lý của Ban quản lý Vườn quốc gia LG và được cấp GCNQSDĐ số: T00778 ngày 15/01/2007. Trước đây đất của bà M bị cấp trùng GCNQSDĐ nằm trong quy hoạch lâm nghiệp thuộc Ban quản lý Vườn Quốc gia LG.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trần Q trình bày:
Ông thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà M.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2019/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 64; điểm a, d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Ngọc M về việc yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 179/QĐ-UBND của UBND huyện T; tỉnh Tây Ninh về việc thu hồi GCNQSDĐ.

- Quyết định số 1425/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện T tỉnh Tây Ninh (lần đầu).

- Quyết định số 1146/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh (lần hai).

- Yêu cầu hủy bỏ đường ranh nông lâm đường ranh này thành lập không phù hợp với Quy chế xác định ranh giới và cắm mốc các loại rừng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 01/10/2019, bà Đinh Thị Ngọc M, ông Nguyễn Trần Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Trần Q được bà M ủy quyền vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Ngọc M.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đinh Thị Ngọc M, UBND huyện T không kiểm tra đối chiếu nguồn gốc, quy hoạch, hiện trạng sử dụng đất, không tiến hành làm việc với Ban quản lý vườn quốc gia LG dẫn đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà M trùng lên diện tích đất mà nhà nước quản lý. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà M, ông Q; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Đinh Thị Ngọc M, ông Nguyễn Trần Q nộp trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Ngày 01/3/1999, bà Đinh Thị Ngọc M nhận chuyển nhượng của ông Lương Văn L 08 ha đất rẫy tại xã T1, huyện T với giá 80 chỉ vàng. Trong đó có 04 ha đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc chuyển nhượng có xác nhận của UBND xã T1 ngày 11/3/1999. Ngày 30/3/2001, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 19/2001/QĐ-CT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 05 hộ dân, tổng diện tích 143.280m², trong đó có hộ bà M. Trên cơ sở đó, bà M được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01468/QSDĐ cho bà Đinh Thị Ngọc M, diện tích 46.235m², tờ bản đồ 16A.

Ngày 15/01/2007, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 10/QĐ-UBND cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý Vườn quốc gia LG diện tích 16.678ha tại xã T1, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00778. Diện tích khu đất chưa được đo đạc chính xác theo Quyết định 166/QĐ-UBND ngày 31/10/2002 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc thành lập Ban quản lý Vườn quốc gia LG. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban quản lý Vườn quốc gia LG năm 2007, chưa có quyết định nào về việc thu hồi đất, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà M.

Mặt khác, quá trình hình thành quy hoạch sử dụng đất Vườn quốc gia LG như sau:

Quyết định số 80/QĐ-UB ngày 27/2/1993 của UBND tỉnh Tây Ninh, diện tích 18.339ha.

Quyết định số 120/QĐ-UB ngày 08/9/1995 của UBND tỉnh Tây Ninh quy hoạch diện tích 17.939ha (giảm diện tích khu vực S-H)

Quyết định số 399/1997/QĐ-UB ngày 25/11/1997 của UBND tỉnh Tây Ninh xác định diện tích 16.754ha.

Quyết định số 410/2003/QĐ-UB ngày 02/5/2003 của UBND tỉnh Tây Ninh xác định diện tích 16.806ha.

Quyết định số 10/2007/QĐ-UB ngày 15/01/2007 của UBND tỉnh Tây Ninh xác định diện tích 16.678ha.

Theo Quyết định số 91/2002/QĐ-TTg ngày 12/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ chuyển khu bảo tồn thiên nhiên LG thành Vườn quốc gia LG có vị trí, ranh giới và tọa độ như sau:

Vị trí: Nằm trên địa phận 03 xã T1, T2, H thuộc huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Ranh giới: Phía Bắc và phía Tây: chạy song song với đường hành lang 791, biên giới Việt Nam – Campuchia; Phía Đông giới hạn bởi ST (thuộc xã T2) và nông trường cao su X; Phía Nam giáp lộ giới xã H và khu vực dự án ST1.

Tọa độ địa lý: Từ 11⁰02' đến 11⁰47' vĩ độ Bắc; Từ 105⁰57' đến 106⁰04' kinh độ Đông.

Quy mô diện tích và phân khu chức năng: Tổng diện tích 18.765 ha;

Trong đó:

Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt: 8.594 ha.

Phân khu phục hồi sinh thái: 10.084 ha.

Phân khu hành chính dịch vụ: 87 ha.

Vùng đệm của Vườn quốc gia LG có diện tích 18.600ha gồm các xã T1, T2, Thạnh Tây và H.

Như vậy, sau khi bà M được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2001, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 91/2002/QĐ-TTg xác định diện tích, vị trí tọa độ và ranh giới của Vườn quốc gia LG đã có sự sai khác với Quyết định số 399/1997/QĐ-UB trước đó. Để có căn cứ xác định bà Đinh Thị Ngọc M có bao nhiêu diện tích đất được cấp nằm trong diện tích đất vườn quốc gia LG phải căn cứ vào quyết định cấp đất cho vườn quốc gia LG trước thời điểm ban hành quyết định cấp đất cho bà M, tức Quyết định số 399/1997/QĐ-UB ngày 25/11/1997 của UBND tỉnh Tây Ninh xác định diện tích 16.754 ha. Từ ranh giới được xác định tại Quyết định số 399/1997/QĐ-UB, đối chiếu với ranh giới được xác định tại Quyết định số 91/2002/QĐ-TTg ngày 12/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ, xác định diện tích đất đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà M có bao nhiêu diện tích nằm trong quy hoạch vườn quốc gia LG, từ đó thực hiện việc bồi hoàn, hỗ trợ cho bà M khi thu hồi đất.

Tại Kết luận thanh tra số 01/KL-TTtr ngày 28/3/2011 của huyện T cũng

xác định trên đất bà M trồng cây cao su đang khai thác, đề nghị lập hồ sơ bồi hoàn. UBND huyện T thu hồi giấy chứng nhận cấp cho bà M nhưng không xem xét các tài sản tồn tại trên đất của bà M là không đảm bảo quyền lợi chính đáng của người dân. Đồng thời, việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi chưa có kết luận thanh tra là có sai sót về trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy UBND huyện T ban hành Quyết định số 179/QĐ-UBND thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà M là không có cơ sở. Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 10/12/2013 của Chủ tịch UBND huyện T và Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh giải quyết khiếu nại, giữ nguyên Quyết định số 179/QĐ-UBND không phù hợp với quy định pháp luật như đã phân tích ở trên. Do đó, người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 179/QĐ-UBND, Quyết định số 1425/QĐ-UBND và Quyết định số 1146/QĐ-UBND là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu hủy bỏ đường ranh nông lâm do đường ranh:

Hội đồng xét xử xét thấy: Cần phải xác định lại vị trí, ranh giới và tọa độ địa lý theo đúng Quyết định số 91/202/QĐ –TTG ngày 12/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Chuyển Khu bảo tồn thiên nhiên LG thành Vườn Quốc gia LG”.

[3] Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu kháng cáo của bà Đinh Thị Ngọc M, ông Nguyễn Trần Q có cơ sở để chấp nhận; cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Ngọc M.

[4] Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Đinh Thị Ngọc M không phải chịu. UBND huyện T, Chủ tịch UBND huyện T, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh mỗi người phải chịu 300.000 đồng.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Đinh Thị Ngọc M, ông Nguyễn Trần Q không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ

sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2013;

Chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị Ngọc M, ông Nguyễn Trần Q. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2019/HCST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Ngọc M. Hủy các quyết định hành chính sau:

- Quyết định số 179/QĐ-UBND của UBND huyện T; tỉnh Tây Ninh về việc thu hồi GCNQSDĐ.

- Quyết định số 1425/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện T tỉnh Tây Ninh (lần đầu).

- Quyết định số 1146/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh(lần hai).

2/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy bỏ đường ranh nông lâm do đường ranh này thành lập không phù hợp với Quy chế xác định ranh giới và cắm mốc các loại rừng.

3/. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: UBND huyện T, Chủ tịch UBND huyện T, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Bà Đinh Thị Ngọc M không phải chịu; hoàn lại cho bà Đinh Thị Ngọc M 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000794 ngày 02/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Hoàn lại cho bà Đinh Thị Ngọc M, ông Nguyễn Trần Q mỗi người 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp lần lượt theo các biên lai thu số 0001093 ngày 10/10/2019 và 0001101 ngày 16/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- ĐS (9);
- Lưu VP(3), HS(2). 19b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Tuấn

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Tú Oanh

Phan Nhựt Bình

Phạm Trí Tuấn